

Bản án số: 140/2022/HSST

Ngày: 04/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

2. Ông Lê Đức Thành.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXX ngày 21/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Bến Chầy 2, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; văn hoá: 8/12. Con ông Nguyễn Văn V , sinh năm 1975; con bà Trần Thị T sinh năm 1976, đều trú tại xóm Bến Chầy 2, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là: Hồ Phi Yến sinh năm 1994; Vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn S không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1994

ĐKHKT: xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Nguyễn Thị D , sinh năm 1991

ĐKHKT: xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Người được chị Nguyễn Thị D uỷ quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1994 (chồng chị D) – anh Tuấn, chị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

ĐKHKT: xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1971

3. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1977

Cùng HKTT: xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**\* Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn H ; Trú tại: xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn Sâm có quan hệ họ hàng với gia đình bà Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D. Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2022, Nguyễn Văn Sâm được mời đến nhà anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1994) ở xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để ăn cỗ cưới. Sau khi ăn cỗ xong, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Sâm đi vào trong nhà của gia đình anh Tuấn để tìm phòng vệ sinh. Do nhà vệ sinh tầng 1 thì bị hỏng nên Sâm đã lên tầng 2 để đi vệ sinh. Khi lên đến tầng 2 của gia đình bà Trần Thị Tâm (mẹ đẻ anh T, chị D), thì Sâm thấy phòng ngủ của anh Tuấn đang mở cửa. Sâm đi vào phòng quan sát không thấy có ai ở trong phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sâm nhìn xung quanh rồi lấy trộm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 và 01 bộ tai nghe bluetooth để trên giường ngủ, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SunRise màu vàng và 01 chiếc loa bluetooth nhãn hiệu OLIFE S1 màu đen đang để trên bàn máy tính. Sau khi trộm cắp được những tài sản trên, do không dấu được trong người chiếc loa bluetooth nhãn hiệu OLIFE S1, Sâm đã ném chiếc loa này qua cửa sổ của tầng 2 ra ngoài vườn của nhà anh T với mục đích đợi khi nào có cơ hội thì sẽ ra lấy chiếc loa mang đi. Sau đó, Sâm đi xuống cầu thang rồi vào trong phòng ngủ của chị D (vợ anh T) cùng con nhỏ cạnh cầu thang tầng 1, do không thấy ai ở trong phòng, Sâm tiếp tục lấy trộm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO7 Z 5G để trên giường ngủ, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trong túi xách để trên bàn trang điểm, 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng và 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu MI màu trắng để ở trong phòng. Khi đi ra khỏi phòng, Sâm gặp chị Doanh đang đi về hướng phòng ngủ, do sợ bị phát hiện nên Sâm đã lấy 02 chiếc túi nilon để ở cầu thang lồng vào nhau rồi cho 02 chiếc điện thoại và 01 bộ tai nghe bluetooth vào đó. Sâm đi

ra ngoài cửa nhà và thả túi nilong đựng điện thoại và tai nghe ở sát chân chậu hoa phía đầu nhà anh T rồi đi về nhà của Sâm tại xóm Bến Chầy 2, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên. Tại nhà mình, Sâm đã cất giấu 02 củ sạc điện thoại, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SunRise ở trong nhà, còn số tiền 400.000 đồng Sâm trộm cắp được đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện tài sản của gia đình bị mất, ngày 02/5/2022 anh Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo đến Công an xã Vạn Phái đề nghị giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu xác minh ban đầu, Công an xã Vạn Phái đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn S lên làm việc. Quá trình làm việc, Sâm đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh T và chỉ những vị trí mà S đã cất giấu tài sản tại khu vực quanh nhà anh Tuấn. Sau đó, Công an xã Vạn Phái đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

**Vật chứng thu giữ gồm:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO7 Z 5G, màu xanh; 01 bộ tai nghe bluetooth, màu trắng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SunRise màu vàng số No.1201A; 01 củ sạc điện thoại Samsung màu trắng; 01 củ sạc điện thoại ký hiệu MI và 01 loa bluetooth nhãn hiệu OLIKE S1, màu đen. Số tiền 400.000 đồng S trộm cắp được đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt, ngày 10/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 30/CSĐT đối với Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Phổ Yên đối với số vật chứng thu giữ trên. Nội dung yêu cầu định giá tài sản: để xác định giá trị của các tài sản trên quy đổi theo tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản kết luận định giá số 29/KLĐG ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO7 Z 5G, màu xanh; 01 bộ tai nghe bluetooth, màu trắng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SunRise màu vàng số No.1201A; 01 củ sạc điện thoại Samsung màu trắng; 01 củ sạc điện thoại ký hiệu MI và 01 loa Bluetooth nhãn hiệu OLIKE S1, màu đen (tài sản đều qua sử dụng) có tổng trị giá hiện vật là **9.460.000 đồng** (Bằng chữ: Chín triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

**Về trách nhiệm dân sự:** Toàn bộ số vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 400.000 đồng mà Sâm lấy trong túi xách đặt tại bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng 1 của gia đình anh Tuấn, Sâm đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Nguyễn Thị D không có yêu cầu thương gí và xin giảm trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S .

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn S đã khai nhận đối với số tiền 400.000đ, mặc dù gia đình anh Tuấn không yêu cầu hoàn trả. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử thì bị cáo tự nguyện đem trả số tiền 400.000đ cho bị hại là chị D đã nhận. Như vậy, bị cáo đã thực hiện bồi thường xong cho gia đình bị hại.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 147/CT - VKS PY ngày 17/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn Sâm về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:***

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Sâm đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173BLHS, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại tài sản chiếm đoạt và số tiền 400.000đ.

Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất, xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Đánh giá về tội danh của bị cáo: Qua đấu tranh xét hỏi công khai tại phiên tòa, đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, diễn biến vụ án, kết luận định giá giá trị tài sản chiếm đoạt cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do Nguyễn Văn S có mối quan hệ họ hàng với anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D, khoảng 09 giờ ngày 01/5/2022, Sầm được gia đình anh T mời đến ăn cỗ cưới của em trai anh T là anh Nguyễn Văn L. Sau khi ăn cỗ xong, lợi dụng gia đình anh T có việc hỷ, đông người ra vào và có sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, S đã thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản của anh T, chị D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 và 01 bộ tai nghe bluetooth để trên giường ngủ, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SunRise màu vàng và 01 chiếc loa bluetooth nhãn hiệu OLIFE S1 màu đen đang để trên bàn máy tính tại phòng ngủ tầng 2 của anh Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO7 Z 5G để trên giường ngủ, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trong túi xách để trên bàn trang điểm, 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng và 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu MI màu trắng tại phòng ngủ tầng 1 của chị Doanh và con nhỏ. Giá trị số tài sản hiện vật bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá xác định là **9.460.000 đồng** (chín triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn) và **400.000đ** tiền mặt. Tổng số tài sản chiếm đoạt của bị hại là 9.860.000đ (*Chín triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Riêng số tiền 400.000đ bị cáo S đã chi tiêu cá nhân hết trước khi mở phiên tòa bị cáo đã thanh toán xong cho người bị hại nên xác định bị cáo đã thực hiện xong phần bồi thường.

[3]. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện hành vi lén lút dịch chuyển tài sản của người bị hại một cách chót lọt nên hành vi, ý thức đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”, Do đó, bản Cáo trạng số: 147/CT -

VKSPY ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết, giáo dục bị cáo và nâng cao sự cảnh giác của người dân trong việc tự quản lý tài sản.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện chỉ ra những nơi cất giấu tài sản để cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho người bị hại. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện hoàn trả 400.000đ tiền mặt chiếm đoạt của chị Doanh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]: Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Đánh giá tính chất vụ án cũng như nhân thân của người thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh

phòng, chống tội phạm. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 01/2022/ NQ – HĐTP ngày 15/04/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Xét thấy không cần buộc phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét giảm một phần hình phạt thấp hơn so với hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội, giúp bị cáo sớm trở thành công dân tốt chấp hành pháp luật nghiêm minh hơn.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã hoàn trả cho bị hại tài sản chiếm đoạt nguyên vẹn, người bị hại không có ý kiến gì khác.

[9]. Về trách nhiệm Dân sự: Đã thực hiện xong phần bồi thường số tiền 400.000đ. Người bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Sâm phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Hình phạt chính:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn Sâm 08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Sâm cho UBND xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**3. Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

**4. Về trách nhiệm Dân sự:** Bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện hoàn trả tài sản chiếm đoạt và bồi thường xong số tiền 400.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại anh T, chị D tại phiên toà, báo cho biết người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



